

Bản án số: 31/2018/HSST

Ngày: 08-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Toàn

2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXX–HSST ngày 22 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

P, sinh năm 1988 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PL, xã B, huyện CT, tỉnh Kiên Giang; nơi ở khi bị bắt: không ổn định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông T và bà Đ; vợ tên T; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 24/10/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T (có mặt).

Bị hại: Chị T, sinh năm 1972; Địa chỉ: T3 Lô A1 Chung cư B đường CQ, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Anh T, sinh năm 1987; Địa chỉ: đường C, phường B, thành phố T; hoặc địa chỉ: đường Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2, Anh MT, sinh năm 1984; Địa chỉ: đường TNM, phường T, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3, Anh VMT, sinh năm 1991; Địa chỉ: đường Đ, phường B, thành phố T; hoặc địa chỉ: đường NT, phường TT, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

4. Anh D, sinh năm 1994; Địa chỉ: xóm 2, LY, LN, QN, Quảng Bình (yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9/2016, P làm việc tại quán cà phê Lavien Rose thuộc Công ty TNHH Cuộc sống Màu Hồng địa chỉ đường HL, phường H, thành phố T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu của chị T là giám đốc. Trong thời gian làm việc ở đây, P được giao công việc quản lý quán, vào ngày chủ nhật hàng tuần P đi TP Hồ Chí Minh để bồi dưỡng thêm nghiệp vụ quản lý nhà hàng, khách sạn và P được chị T giao cho sử dụng một chiếc máy tính xách tay, hiệu Dell Inspiron phục vụ công việc, không được bán, hoặc cầm cố, thế chấp. Ngoài ra, chị T có để một chiếc xe mô tô mang biển số: 73G1 – 045.96, hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen là tài sản của em họ chị T tên D ở quán để cho P và chị A cùng được sử dụng làm phương tiện đi lại, còn những nhân viên khác khi muốn sử dụng phải được sự đồng ý của P và A. Chìa khóa xe để tại quầy thu ngân của quán, giấy tờ xe P giữ.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26/02/2017, sau khi ngồi ăn nhậu tại quán cà phê cùng một số nhân viên khác, P mang theo chiếc máy tính xách tay và điều khiển xe mô tô mang biển số: 73G1 – 045.96 đi ra khỏi quán cà phê. Khi đi, P có nói với nhân viên quán đi TP.Hồ Chí Minh để học quản lý, nhưng sau đó khoảng 30 phút P quay lại ngủ tại phòng số 6 khách sạn (thuộc cùng công ty với quán cà phê, cách quán khoảng 200m).

Đến khoảng 08 ngày 26/02/2017, P mang theo máy tính xách tay, điều khiển xe mô tô mang biển số 73G1 – 045.96 đi TP.Hồ Chí Minh. Khoảng 13 giờ cùng ngày, P từ quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh quay về đường P, phường MH, thành phố T thăm vợ con. Lúc này P nảy sinh ý định mang cầm cố chiếc xe mô tô và máy tính xách tay nên vào khoảng 15 giờ cùng ngày, P mang theo máy vi tính xách tay, điều khiển xe mô tô từ nhà đến gặp anh T, sinh năm 1987, HKTT: đường C, phường B, thành phố T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, là chủ tiệm cầm đồ PA, địa chỉ đường Đ, phường B, thành phố T bán chiếc xe mô tô với giá 7.500.000đồng, có làm giấy mua bán xe. Sau khi tiêu thụ được chiếc xe mô tô, P khai đi xe ôm đến cửa hàng mua bán laptop TP Computer ở đường NK, phường TT, thành phố T bán chiếc máy tính xách tay được 5.500.000 đồng.

Về chiếc xe mô tô, sau đó anh T bán lại cho anh MT, sinh năm 1984, HKTT: đường TB, phường C, thành phố T, là chủ tiệm cầm đồ MT, địa chỉ đường TNM, phường T, thành phố T với giá 8.600.000 đồng. Anh MT đã bán xe mô tô trên cho anh VMT, sinh năm 1991, HKTT: đường S, phường H, thành phố T với giá 9.800.000 đồng. Ngày 05/02/2017, cơ quan công an đã thu giữ được chiếc xe mô tô trên.

Về chiếc máy tính xách tay cửa hàng đã bán cho người khác, CQĐT không thu hồi lại được. Toàn bộ số tiền bán số tài sản chiếm đoạt trên, P đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, P bỏ trốn, đến ngày 24/10/2017, CQĐT bắt được P và tại CQĐT P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản định giá tài sản số 66/BB-PTCKH ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố T xác định: chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 73G1-045.96 trị giá 14.500.000 đồng; chiếc laptop hiệu Dell Inspiron trị giá 9.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 24.000.000 đồng.

Chị T yêu cầu bồi thường số tiền 9.500.000 đồng; anh T bị thiệt hại nên yêu cầu bồi thường số tiền 7.500.000 đồng.

CQĐT đã thu hồi và trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 73G1-045.96 cho anh D, anh D nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 05/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu, đã truy tố bị cáo P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và thực sự ăn năn, hối hận. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo Phúc từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP.T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE RSX màu đỏ đen, biển số 73G1-045.96 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005231 của xe mô tô mang biển số 73G1-045.96, anh D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đề xuất giải quyết gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.500.000 đồng là giá trị chiếc Laptop. Anh MT đã hoàn cho anh VMT 9.800.000đ, anh T đã hoàn cho anh MT 8.600.000đ, nên anh T bị thiệt hại và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận, đề nghị HĐXX buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

P là nhân viên quản lý quán cà phê Lavien Rose thuộc Công ty TNHH Cuộc sống Màu Hồng địa chỉ đường HL, phường H, thành phố T do chị T làm giám đốc từ tháng 09/2016. Trong quá trình làm việc tại quán cà phê Lavien Rose, khi được chị T giao cho 01 xe mô tô biển số 73G1-045.96 hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen là tài sản của em họ chị T tên D và 01 máy tính xách tay hiệu Dell để làm việc, lợi dụng sự tin tưởng của chị T, khoảng 8 giờ ngày 26/02/2017, bị cáo đã đem số tài sản này đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn. Tổng trị giá tài sản P chiếm đoạt là 24.000.000 đồng.

Hành vi bị cáo thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tp.T truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe và công việc ổn định nhưng không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng lòng tin của người khác giao tài sản cho bị cáo sử dụng, quản lý, bị cáo đã đem bán để tiêu xài, chiếm đoạt luôn. Hành vi của bị cáo chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, trước Tòa bị cáo trình bày, do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo đã không có sự quan tâm, thương yêu, dạy dỗ của cha mẹ do bị cáo sống với ông bà nội từ tấm bé, tự mưu sinh từ lúc vị thành niên, nay gặp lúc thiếu thốn, bị cáo đã nông cạn bộc phát phạm tội nên đã rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, làm người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị T và anh T nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WAVE RSX màu

đỏ đen, biển số 73G1-045.96 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, anh D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không giải quyết gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo P **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2017.

Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý, giải quyết.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị T 9.500.000đ (chín triệu năm trăm ngàn đồng); cho anh T 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước công bố, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: bị cáo P phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 850.000đ (tám trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Công An Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

1.